TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 602/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh;
2. Ông Lại Hữu Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1225/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nông Thu H, sinh năm: 1985 (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 4, xã VLA, huyện BC, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Hồ Đắc Hoài N, sinh năm: 1982 (vắng mặt);
Địa chỉ: Nhà không số, tổ 33 ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Nông Thu H trình bày:

Bà và Ông Hồ Đắc Hoài N bắt đầu sống chung từ năm 2012 do hai người tự tìm hiểu. Hai người có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu hai người chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2016 hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do Ông N ngoại tình, thường xuyên đánh đập bà. Hai người đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay thấy

tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Hồ Đắc Hoài N.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Gia Đ, giới tính nam, sinh ngày 20/3/2013 và Hồ Gia N, giới tính nữ, sinh ngày 27/10/2014. Trẻ Đạt và trẻ Nhi hiện đang sống chung với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi con và không yêu cầu Ông Hồ Đắc Hoài N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lến đến tham gia tố tụng nhưng vắng mặt tại Tòa án, không thể hiện ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nông Thu H yêu cầu được ly hôn với Ông Hồ Đắc Hoài N. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo kết quả xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh xác định: *"Ông Hồ Đắc Hoài N, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú An Lại, Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; đăng ký tạm trú tại địa chỉ: ấp 4, xã VLA, huyện BC, Thành phố H từ ngày 17/7/2019 đến nay"* nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã LA, huyện PL, tỉnh TTH cấp ngày 22 tháng 02 năm 2013 thì giữa Bà Nông Thu H và Ông Hồ Đắc Hoài N là vợ chồng được pháp luật công nhận quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét theo lời trình bày của Bà Nông Thu H thì đời sống chung vợ chồng giữa Bà H và Ông N phát sinh nhiều mâu thuẫn do Ông N ngoại tình và có hành vi bạo lực gia đình với bà. Mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà H và Ông N đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận cụ thể tại Công văn số 495/UBND ngày 02/02/2021. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng Ông N vẫn vắng mặt không rõ lý do, điều này cho thấy Ông N đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, Bà H và Ông N cũng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà H và Ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của Bà Nông Thu H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Bà H và Ông N có 02 (hai) con chung tên Hồ Gia Đ, giới tính nam, sinh ngày 20/3/2013 và Hồ Gia N, giới tính nữ, sinh ngày 27/10/2014. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi nuôi con và không yêu cầu Ông N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét, trẻ Đ và trẻ N đang sống chung với Bà H. Bà H đã chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho hai trẻ. Hơn nữa, trẻ Đ (đủ 07 tuổi) có nguyện vọng sống chung với Bà H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao trẻ Đ và trẻ Nh cho Bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu Ông N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết còn Ông N vắng mặt không thể hiện ý kiến của ông về tài sản chung, nợ chung giữa ông và Bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu của Bà H và Tòa không đặt ra để giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[5]. Về án phí: Bà Nông Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nông Thu H đối với bị đơn Ông Hồ Đắc Hoài N về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thu H được ly hôn với Ông Hồ Đắc Hoài N (Bà H và Ông N đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã LA, huyện PL, tỉnh TTH cấp ngày 22 tháng 02 năm 2013).

1.2. Về con chung: Giao trẻ Hồ Gia Đ, giới tính nam, sinh ngày 20/3/2013 và trẻ Hồ Gia N, giới tính nữ, sinh ngày 27/10/2014 cho Bà Nông Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu Ông N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có và không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nông Thu H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0080455 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Tấn Việt